

Quân cách mệnh Trung Quốc hoạt động tại biên giới Việt Nam

Hồ Bạch Thảo

Cách mệnh Trung Quốc lập cơ sở tại Việt Nam từ năm 1905, khi Tôn Văn (Trung Sơn) liên lạc được với người Pháp tại Việt Nam. Tháng 3/1907, Tôn từ Nhật Bản đến Hà Nội; tiếp xúc với dân châu Khâm, Quảng Đông, tổ chức Vạn Nhân Hội, hô hào chống đối nhà Thanh. Tổng đốc Lương Quảng Chu Phức phái Tân quân đến đàn áp. Tôn một mặt lệnh Hoàng Hưng tuyên truyền Tân quân kết hợp với đoàn thể nhân sĩ châu Khâm, đợi ngày cử sự. Một mặt mua khí giới từ Nhật Bản, và mời quan quân Pháp huấn luyện giúp; mưu đồ một lần dấy lên thu phục Lương Quảng. Vào tháng 9, quân cách mệnh khởi nghĩa tại châu Khâm, vì lực lượng Tân quân trừ trừ nhìn ngó không hưởng ứng kịp thời, nên cuộc khởi nghĩa thất bại.

Lực lượng cách mệnh quay sang Quảng Tây, đột kích ải Nam Quan. ải Nam Quan cách huyện lý Bằng Tường 40 dặm, cách đồn Đồn Đăng, còn gọi là đồn Văn Uyên 4 km; đồn này lúc bấy giờ do quân Pháp đóng. ải Nam Quan nằm giữa núi Tả Phụ và Hữu Phụ, phía trên có lầu; hai bên xây tường, có quân Tả Phụ, Hữu Phụ đóng. Ngoài cửa quan là biên giới Việt Nam, người Pháp xây một lô cốt trên đỉnh núi để quan sát Nam Quan.

Theo lời điện tâu của Tuần phủ Quảng Tây Trương Minh Kỳ, khi xảy ra cuộc đột kích, thì số quân đóng tại Tả Phụ và Hữu Phụ gồm 1 doanh khoảng 500 quân, phía bên Hữu Phụ có đặt đài sơn pháo:

Ngày 3 Canh Dần tháng 11 năm Quang Tự thứ 53 [7/12/1907]

“Điện gửi bọn [Tổng đốc Lương Quảng] Trương Nhân Tuấn: điện tâu đã xem xong. Trước đây nhân việc biên phòng Quảng Tây khẩn yếu, tình hình bọn phi không thể dò được, từng lệnh viên Đốc phủ nghiêm mật trừ tính phòng thủ. Vào ngày mùng 3 tháng 10, cử viên Đốc phủ phúc tấu, đã tập trung nhiều binh lực, đủ để chống cự. Lần này Trương Minh Kỳ điện tâu, tại ải Nam Quan chỉ trú binh 1 doanh, số trú giữ đài sơn pháo hữu quân cũng trong 1 doanh đó; binh lực quá ít, không lạ bọn phi đã thừa hư nhược đánh chiếm. Viên Phủ bố trí sơ hốt, khiến mất ải quan trọng, khó mà tránh được tội; Trương Minh Kỳ đáng giao bộ bàn xử...” . (Đức Tông Thực Lục quyển 582, trang 3-4)

Quân cách mệnh bí mật tràn lên khu vực phía ngoài ải Nam Quan, tấn công chiếm đài Hữu Phụ. Tôn Trung Sơn, Hoàng Hưng, Hồ Hán Dân đích thân đốc quân, chiến đấu trong vòng 7 ngày đêm.

Trong hai ngày đầu quân Thanh không đẩy lui được; bèn liên lạc với Pháp mượn đoạn đường mây dậm phía Việt Nam, để quân Thanh đi qua nhằm chặn đường tiếp viện, nhưng Pháp không đồng ý. Vua Quang Tự trực tiếp ra lệnh cho Đạo viên Hữu Giang, Long Tế Quang, chỉ huy tấn công; mặt khác đốc sức Ngoại vụ thương lượng với Pháp để chặn đường tiếp tế:

Ngày 6 Quý Tỵ tháng 11 năm Quang Tự thứ 33 [10/12/1907]

“Điện gửi Trương Minh Kỳ: Các điện trong ngày mùng 4 cùng điện tấu của Trương Minh Kỳ ngày hôm nay, đã xem xong. Hiện do bộ Ngoại vụ thương lượng khẩn thiết với sứ thần Pháp tại kinh đô, mấy lần điện cho viên Đốc tại Việt Nam nghiêm cấm tiếp tế; lại do Sứ thần ta tại Pháp, hướng đến bộ Ngoại giao Pháp thiết thực lý luận. Mệnh Trương Minh Kỳ vẫn đốc sức bọn Long Tế Quang tìm đường phân binh, tùy cơ phối hợp đánh, các ải quan trọng chưa thất thủ cần nghiêm mật bố trí, không được sơ hốt chút nào.....” (Đức Tông Thực Lục quyển 582, trang 6)

Một tuần lễ sau quân cách mệnh rút lui, Long Tế Quang tiến chiếm pháo đài nhưng không xảy ra giao tranh ác liệt. Có lẽ quân cách mệnh chỉ nhằm biểu dương tuyên truyền mà thôi, không nhằm chiếm giữ ải Nam Quan lâu dài.

Đầu năm 1908, do sự thương lượng giữa triều đình nhà Thanh và Pháp, Tôn Trung Sơn không tiện tiếp tục sống tại Hà Nội. Trước khi đi Tân Gia Ba, ông ra lệnh Hoàng Hưng mưu đồ các châu Khâm, Liêm; Hoàng Minh Đường hoạt động tại tỉnh Vân Nam.

Tháng 3 Hoàng Hưng vào châu Khâm, tháng 4 đánh bại quân Thanh, rồi quay sang hoạt động vùng biên giới Quảng Đông, Quảng Tây, uy danh chấn động; đến tháng 5 thì trở lại Việt Nam.

Vào tháng 4 quân cách mệnh do Hoàng Minh Đường chỉ huy chiếm được thành phố Hà Khẩu sát biên giới tỉnh Lao Cai, cùng lưu vực sông Nam Khê phía đông bắc thành phố này. Vua Quang Tự ban dụ cho Nội các, liên quan đến việc thất thủ vùng đất này như sau:

Ngày mùng một Ất Dậu tháng 5 năm Quang Tự thứ 34 [30/5/1908]

Dụ Nội các:

“ Vào ngày 29 tháng 3 năm nay tại biên cảnh Vân Nam hốt nhiên có đảng phi cấu kết sinh sự; binh lực biên phòng đơn nhược, nên các xứ Hà Khẩu, Nam Khê (1), Bá Sái tiếp tục thất thủ, quân uy chưa chấn chỉnh được, ngọn lửa giặc ngày một dấy lên, muốn trở thành cây đuốc. Nhiều lần điện sức Tổng đốc Vân Quý Tích Lương, điều động doanh đội, cấp tốc tiêu trừ, để khỏi lan tràn..... (Đức Tông Thực Lục quyển 591, trang 1-2)

Đôi phó với tình hình trước mắt, hai cánh quân được điều phái đánh dẹp. Cánh thứ nhất do Tổng đốc Vân Quý Tích Lương chỉ huy tổng quát, chia làm 3 lộ: đông lộ, trung lộ, tây lộ; theo hướng xuôi dòng sông Nguyên Giang [thượng lưu sông Hồng Hà] và sông Nam Khê, tấn công vào mục tiêu. Cánh thứ hai do Đề đốc Bạch Kim Quế chỉ huy, xuất phát từ phủ thành Khai Hóa, tiến đánh từ đông sang tây:

Ngày 25 Kỷ Mão tháng 4 năm Quang Tự thứ 34 [24/5/1908]

....“Điện gửi Tích Lương: Đã xem điện xong. Trung lộ địa thế hiểm đốc, quan quân đánh ngược lên, không dễ tiến chiếm, nếu khắc phục được, tất phải nhiều thương vong. Hiện nay tây lộ xưng là được việc, đông lộ thì đã tập hợp lại được; nếu như tây lộ tiến thẳng đến Bá Sái, hoặc đông lộ đánh sau lưng địch, hẹn cùng Trung lộ tiến thẳng giáp công, bọn giặc bụng và lưng đều bị đánh, thì không khó, một tiếng trống có thể diệt được. Mệnh Tích Lương sức cho Bạch Kim Quế ước tính tình hình phi, trừ tính ổn thỏa phương lược quyết thắng, hẹn ngày sớm tâu xong việc. Các tướng biên tại hai lộ trung, tây giao tranh lần này, do Tích Lương tra rõ thứ hạng những người ra sức để ban thưởng trước, nhằm khích lệ sĩ khí. (Đức Tông Thực Lục quyển 590, trang 8)

Quân Thanh điều động lực lượng lớn đến đánh dẹp, không kể đến đạo quân của Đề đốc Long Tế Quang từ Quảng Tây trên đường tăng viện. Cuộc nổi dậy kéo dài gần một tháng, lực lượng hai bên chống trả từng bước; ngày 23/5 đạo quân của Đề đốc Bạch Kim Quế từ phủ thành Khai Hóa tiến sang phía đông chiếm được vùng Đại, Tiểu Nam Khê. Bị đánh từ sườn bên hông, lại gặp đạo quân của Tổng đốc Tích Lương theo hướng ngược dòng sông Hồng tấn công, tiến chiếm vùng Bá Sái và thành phố Hà Khẩu; khiến quân cách mệnh đành phải phân tán rút lui:

Ngày 29 Quý Vị tháng 4 năm Quang Tự thứ 34 [28/5/1908]

Dụ các Quân cơ đại thân:

“Điện gửi Tích Lương: Đã xem xong 3 điện tâu ngày 27. Vào ngày 24 [23/5], Bạch Kim Quế phân phái các doanh đội kích các trại; trước tiên dùng kỳ binh chặn quân rút lui, điều động hợp với cơ nghi; lại dùng công kiên chiến chiếm lũy, giết địch rất nhiều, lập tức khắc phục Đại, Tiểu Nam Khê, đảng phi trải qua cuộc đánh mạnh,

bọn hung hãn bị giết đến hết. Trận đánh thu phục Hà Khẩu vào ngày 27 [26/5], chưa chắc đắc lực hơn trận này.....(Đức Tông thực Lục quyển 590, trang 11)

*

Sau những cuộc nổi dậy tại biên giới Việt Hoa, Ngoại vụ nhà Thanh thương lượng với chính phủ Pháp để đạt được chương trình ‘**Ngăn cấm nghị đảng Trung Pháp**’ gồm 5 khoản. Trong đó có những khoản với nội dung: ngăn cấm giải tán đảng phản nghị hoặc báo chí tuyên truyền từ Việt Nam chống phá Trung Quốc, hoặc từ Trung Quốc chống phá nhà cầm quyền Pháp tại Việt Nam. Tình trạng này hiển nhiên không thuận lợi cho đảng cách mệnh Trung Quốc hoạt động tại Việt Nam, nên làn sóng cách mệnh chuyển đến Quảng Châu, Thượng Hải, Hồ Nam, Hồ Bắc; để cuối cùng tạo thành cuộc cách mệnh Tân Hợi [1911] lật đổ nhà Thanh.

Chú thích:

1. Nam Khê: nay là trấn, thuộc huyện Hà Khẩu; có 2 sông Đại, Tiểu Nam Khê chảy qua; hạ lưu sông này nhập vào sông Hồng Hà làm đường ranh Hà Khẩu, Lao Cai.

Hồ Bạch Thảo

29-12-2012